

Bản án số: 165/2022/DS-ST

Ngày: 13-9-2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Nghị;

2. Bà Bùi Thu Hảo;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị KA, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp GM, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp GM, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; (có mặt);

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1959; (vắng mặt)

2.2. Chị Phạm Thị Thanh Tr, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TX, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quang V trình bày:*

Từ năm 2011 chị KA có bán thức ăn, thuốc thú y cho chị Tr, theo thoả thuận mỗi lần chị Tr nhận hàng sẽ ký tên vào sổ theo dõi, có tiền thì trả 01 lần, không tiền thì kết thúc vụ chăn nuôi sẽ thanh toán đầy đủ. Tính đến ngày 07/8/2012 chị Tr còn nợ số tiền 138.934.000 đồng nên ông H là cha chị Tr có viết giấy cam kết cho gia đình ông và chị Tr trả mỗi tháng 1.700.000 đồng đến hết năm 2012. Số tiền còn lại sẽ trả vào năm 2013 nhưng chỉ trả được một phần, còn nợ lại 55.843.000 đồng cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu ông H và chị Tr trả số tiền 55.843.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng ông Phạm Văn H là bị đơn trình bày:*

Thông nhất lời trình bày của nguyên đơn. Hiện tại còn nợ số tiền 55.843.000 đồng nhưng không đồng ý trả nợ do không có thu nhập.

** Bị đơn chị Phạm Thị Thanh Tr vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã LH, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị KA khởi kiện ông H, chị Tr để tranh chấp tiền nợ trong giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông H, chị Tr vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3]. Về nội dung vụ án:

Chị KA yêu cầu ông H, chị Tr phải trả cho chị 55.843.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi giữa chị KA và ông H, chị Tr là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện trên các biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Theo nguyên đơn từ năm 2011 chị có bán thức ăn, thuốc thú y cho chị Tr, theo thỏa thuận mỗi lần chị Tr nhận hàng sẽ ký tên vào sổ theo dõi, có tiền thì trả 01 lần, không tiền thì kết thúc vụ chăn nuôi sẽ thanh toán đầy đủ. Tính đến ngày 07/8/2012 chị Trúc còn nợ số tiền 138.934.000 đồng nên ông H là cha chị Tr có viết giấy cam kết cho gia đình ông và chị Trúc trả mỗi tháng 1.700.000 đồng đến hết năm 2012. Số tiền còn lại sẽ trả vào năm 2013 nhưng chỉ trả được một phần, còn nợ lại 55.843.000 đồng cho đến nay.

Bị đơn chị Tr đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy chị Tr đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H thống nhất số nợ theo lời trình bày của nguyên đơn nhưng không đồng ý trả nợ do không có thu nhập. Hội đồng xét xử nhận thấy việc mua bán trên kéo dài đến nay đã lâu, nhưng hiện tại ông Hùng, chị Tr vẫn chưa trả tiền cho chị KA nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua được quy định tại điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị KA. Do đó yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận.

Nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị KA là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông H, chị TR chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị KA.

Buộc ông Phạm Văn H và chị Phạm Thị Thanh Tr phải có nghĩa vụ trả cho chị KA số tiền 55.843.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Phạm Văn H và chị Phạm Thị Thanh Tr phải chịu 2.792.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho chị Ngô Thị KA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.396.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006860 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thừa